

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ QUANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU QUANG TRADING AND PRODUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUQUANG TPI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108500738

3. Ngày thành lập: 07/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, số 91 Nguyễn Xiển, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng dệt khác: Len, sợi, kim, chỉ...	4782
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
4.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
5.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương)	2599
8.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn chỉ khâu, chỉ thêu và hàng dệt khác.	4641(Chính)
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...;	4649
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuốn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ.	1629
20.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy;	1709
21.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
22.	Sản xuất sợi nhân tạo Chi tiết: Sản xuất chỉ, tơ nhân tạo hoặc tổng hợp, bao gồm chỉ có độ dai cao;	2030
23.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
24.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cô định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm;	2393
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
30.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2420
31.	Đúc sắt, thép	2431

32.	Đúc kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2432
33.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
38.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
39.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	2819
40.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
41.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
45.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
46.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
47.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
48.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Quảng cáo	7310
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
56.	Xây dựng công trình thủy	4291
57.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
59.	Phá dỡ	4311
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO VĂN TRIỆU	CH 2718, CT 8A, KĐT Đại Thanh, , Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	035087003717	
2	TRẦN VĂN ĐUỘC	Thôn Trung Hiếu Thượng, Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	C1175747	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO VĂN TRIỆU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035087003717

Ngày cấp: 21/08/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 2718, CT 8A, KĐT Đại Thanh, , Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH 2718, CT 8A, KĐT Đại Thanh, , Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 07/11/2018 đến ngày 07/12/2018

